

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2023, 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2024;
NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP 3 THÁNG CUỐI NĂM 2024 CỦA
NGÀNH CÔNG THƯƠNG TỈNH BÌNH PHƯỚC

PHẦN I
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA NGÀNH CÔNG THƯƠNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC NĂM 2023, 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

I. Bối cảnh chung

1. Tình hình thế giới, tình hình trong nước

Năm 2023 và 9 tháng đầu năm 2024 tình hình thế giới đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, rủi ro. Tình trạng bất ổn an ninh, chính trị tiếp tục leo thang tại một số quốc gia, khu vực, nhất là tại Nga và Ucraina; dải Gaza, Biên Đổ... Lạm phát vẫn duy trì ở mức cao, chính sách tiền tệ tại nhiều nền kinh tế lớn tiếp tục được điều hành thận trọng theo hướng thắt chặt; giá cả hàng hóa, nguyên vật liệu thế giới biến động mạnh; Các thách thức an ninh phi truyền thống, an ninh năng lượng, an ninh lương thực, thiên tai dịch bệnh, biến đổi khí hậu, thời tiết cực đoan... diễn biến bất thường.

Trong nước, tình hình kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát, các cân đối lớn được bảo đảm tăng trưởng kinh tế, sản xuất kinh doanh tiếp tục được phục hồi. Cán cân kinh tế - chính trị thế giới đang chuyển dịch, tạo cơ hội cho Việt Nam mở rộng thị trường xuất khẩu. Các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới mang lại nhiều cơ hội cho Việt Nam tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu. Chính phủ, Bộ ngành Trung ương và UBND tỉnh đã tập trung triển khai nhiều giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội như đổi mới, sáng tạo, nâng cao năng suất, sức cạnh tranh; tăng cường thu hút đầu tư trong và ngoài nước; phát triển khoa học công nghệ; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; bảo đảm an ninh, quốc phòng; giữ gìn môi trường sinh thái.

Tuy có nhiều khó khăn, thách thức. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Bộ Công Thương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh, sự giám sát của HĐND tỉnh. Ban Lãnh đạo Sở đã tô chức quán triệt, triển khai thực hiện các Nghị quyết, chương trình hành động, kế hoạch của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và UBND tỉnh phê duyệt đến toàn thể công chức, viên chức ngành Công Thương; xây dựng và ban hành nhiều kế hoạch, giải pháp để điều hành có hiệu quả và đảm bảo tiến độ thực hiện nhiệm vụ được giao của ngành Công Thương; triển khai nhiều nhóm giải pháp hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp trong và ngoài nước, nâng cao năng lực sản xuất, phát triển thị trường trong nước và tới 111 thị trường xuất nhập khẩu để hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch giao, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh.

2. Lợi thế về tiềm năng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

Bình Phước tiếp tục đóng góp vai trò quan trọng vào miền Đông Nam Bộ, phát huy vai trò cửa ngõ có hoạt động biên mậu tiếp giáp Vương quốc Campuchia, cầu nối vùng Đông Nam bộ với Tây Nguyên và Campuchia. Tập trung phát triển có hiệu quả công nghiệp chế biến nông lâm sản chủ lực, phát triển các khu, cụm công nghiệp tập trung, thúc đẩy xuất khẩu sản phẩm chế biến sâu, có giá trị gia tăng tăng dần.

3. Sự nỗ lực của ngành Công Thương và kết quả đạt được

- Ngoài các thành tích chung của Ngành tại địa phương theo biểu mẫu kèm theo. Ngành đã tập trung thực hiện 04 Đề án của Tỉnh ủy và 05 kế hoạch được UBND tỉnh giao gồm: Phát triển công nghiệp chế biến trên địa bàn tỉnh Bình Phước, trọng tâm là chế biến hạt điều, gỗ và thực phẩm; Đề án phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh; Đề án phát triển các khu công nghiệp, khu kinh tế, cụm công nghiệp; Đề án phát triển hệ thống thương mại, thương mại điện tử và thương mại biên giới tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Đề án phát triển công nghiệp công nghệ cao. Đồng thời, tập trung nguồn lực hoàn thiện việc tham mưu tích hợp Quy hoạch ngành vào Quy hoạch tỉnh tích hợp.

- Hàng năm chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện các giải pháp bảo đảm cân đối cung cầu, bình ổn thị trường cuối năm và dịp Tết Nguyên đán; Phối hợp tổ chức Hội nghị xúc tiến thương mại, kết nối giao thương và kết nối đầu tư giữa các tỉnh, thành vùng Đông Nam bộ theo chuỗi sự kiện của Hội nghị tổng kết Chương trình hợp tác các tỉnh thuộc vùng Đông Nam bộ tại tỉnh; tham mưu hợp trục tuyến Hội nghị tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác quản lý nhà nước và trong sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu do Bộ Công Thương tổ chức.

- Tăng cường vai trò trách nhiệm của người đứng đầu, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các thành viên trong Ban Giám đốc sở được phân công phụ trách để kịp thời xử lý các vướng mắc cũng như các yêu cầu của nhà đầu tư, doanh nghiệp nhanh và hiệu quả; Công chức, viên chức thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao hiệu quả sử dụng thời gian làm việc của công chức, viên chức cơ quan, đơn vị trực thuộc.

II. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu của ngành Công Thương năm 2023 và 9 tháng đầu năm 2024

1. Chỉ tiêu về sản xuất công nghiệp (IIP)

- Chỉ số sản xuất công nghiệp năm 2023 tăng 10,36%. Trong đó: Ngành khai khoáng tăng 11,35%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 10,69%; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 3,77%; ngành cung cấp nước và xử lý rác thải, nước tăng 4,76%.

- Chỉ số sản xuất công nghiệp 9 tháng năm 2024 ước tăng 116,9%. Trong đó: Ngành khai khoáng tăng 12,14%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 17,2%; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 10,4%; ngành cung cấp nước và xử lý rác thải, nước tăng 0,8%. Đây là mức tăng trưởng tích cực, tương đối cao so với cùng kỳ; thể hiện sự linh hoạt trong chính sách của Trung ương và UBND tỉnh; sự cố

gắng, vượt khó của cộng đồng doanh nghiệp; các giải pháp kích cầu, xúc tiến đầu tư, các chương trình về khuyến công, OCOP nhằm nâng cao giá trị và năng suất, chất lượng sản phẩm công nghiệp trên địa bàn.

2. Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ:

Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng: Thực hiện năm 2023 đạt 77.806,90 tỷ đồng, tăng 18,27% so với cùng kỳ năm 2022. Ước thực hiện 9 tháng đầu năm 2024 đạt 65.273,94 tỷ đồng tăng 13,51% so với cùng kỳ và đạt 87,62% so với kế hoạch năm.

3. Kim ngạch xuất khẩu

- Kim ngạch xuất khẩu năm 2023 đạt 4 tỷ 180 triệu USD, tăng 8,57% so với cùng kỳ năm 2022. Trong 9 tháng đầu năm 2024 ước đạt 3 tỷ 569 triệu USD, tăng 21,14% so với cùng kỳ năm 2023. Mặt hàng xuất khẩu chủ yếu: Hạt điều nhân, cao su, hàng dệt may, giày dép, gỗ và sản phẩm từ gỗ.

Trong đó: Nhóm hàng nông lâm sản ước đạt 2 tỷ 405 triệu USD chiếm 57,5% trong tổng cơ cấu kim ngạch xuất khẩu của toàn tỉnh; Nhóm hàng công nghiệp nhẹ ước đạt 1 tỷ 195 triệu USD, chiếm 28,5%; Nhóm hàng công nghiệp chế tạo ước đạt 300 triệu USD, chiếm 7,2% và Nhóm hàng hoá khác đạt 280 triệu USD, chiếm 6,7% trong tổng cơ cấu kim ngạch xuất khẩu của toàn tỉnh.

4. Kim ngạch Nhập khẩu

- Kim ngạch nhập khẩu năm 2023 đạt 2 tỷ 600 triệu USD, tăng 20,9% so với cùng kỳ năm 2022. Trong 9 tháng đầu năm 2024 ước đạt 2 tỷ 242 triệu USD, tăng 11,19% so với cùng kỳ năm 2023. Mặt hàng nhập khẩu chủ yếu: Hạt điều thô, máy móc thiết bị dụng cụ phụ tùng, vải, sợi dệt.

Trong đó: Nhóm hàng nông sản phục vụ chế biến (Hạt điều) đạt 1 tỷ 440 triệu USD, chiếm 55,4% trong tổng cơ cấu kim ngạch nhập khẩu của toàn tỉnh; Nhóm hàng nguyên liệu phục vụ cho sản xuất công nghiệp nhẹ đạt 473 triệu USD, chiếm 18,2%; Nhóm hàng phục vụ cho công nghiệp chế tạo đạt 177 triệu USD, chiếm 6,8%; Nhóm hàng hoá khác đạt 510 triệu USD, chiếm 19,6% trong tổng cơ cấu kim ngạch nhập khẩu của toàn tỉnh.

5. Đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí số 4 và số 7 chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

- Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND cấp huyện tổ chức thực hiện tốt kế hoạch phát triển hạ tầng điện đã đề ra. Trong đó tập trung vào công tác huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng hạ tầng cấp điện bằng nguồn vốn của ngành điện và các nguồn vốn khác như: Vốn thực hiện Chương trình giảm 1.000 hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh, vốn Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Bình Phước năm 2024,... cơ bản đáp ứng được nhu cầu sinh hoạt và sản xuất của người dân trên địa bàn tỉnh.

- Lồng ghép triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp trong Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Bình Phước giai đoạn 2016-2025, có xét đến năm 2035. Hướng dẫn chi tiết và triển khai thực hiện phương pháp đánh giá tiêu chí của

ngành Công Thương phụ trách thống nhất để thẩm định, xét công nhận cho các xã đạt tiêu chí về điện nông thôn.

- Bám sát một số nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2023 tại Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 23/3/2023 và danh sách các xã phấn đấu về đích nông thôn mới năm 2023 được phê duyệt tại Quyết định số 1488/QĐ-UBND ngày 18/8/2022 của UBND tỉnh, Sở Công Thương đã xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện hoàn thành tiêu chí số 4 về điện nông thôn, tiêu chí số 7 về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn đối với 13 xã phấn đấu về đích năm 2023.

- Hướng dẫn đánh giá 07 xã phấn đấu về đích nông thôn mới, 06 xã phấn đấu về đích nông thôn mới nâng cao năm 2023 hoàn chỉnh các hồ sơ, thủ tục liên quan theo quy định. Đến nay có 12/13 xã phấn đấu về đích (06/07 xã về đích nông thôn mới và 06/06 xã về đích nông thôn mới nâng cao) đã cơ bản hoàn thành Tiêu chí số 4 về điện nông thôn theo quy định; Lũy kế đến hết tháng 9/2024 toàn tỉnh có 83/86 xã nông thôn mới, 27/86 xã nông thôn mới nâng cao đạt tiêu chí số 4 về điện nông thôn.

- Triển khai thực hiện Tiêu chí số 7 về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn đối năm 2023 với 13 xã, gồm: 07/07 xã về đích nông thôn mới và 06/06 xã về đích nông thôn mới nâng cao; 02 huyện nông thôn mới (huyện Đồng Phú và thị xã Chơn Thành). Năm 2024, triển khai thực hiện Tiêu chí số 7 về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn đối 13 xã, gồm: 05/05 xã về đích nông thôn mới, 6/6 xã về đích nông thôn mới nâng cao và 2/2 xã nông thôn mới kiểu mẫu; 01 Huyện phấn đấu về đích huyện nông thôn mới. Lũy kế đến hết tháng 9/2024 toàn tỉnh có 85/86 xã nông thôn đạt tiêu chí số 7 về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn.

6. Đánh giá kết quả phát triển Cụm công nghiệp

- Để thực hiện phương án phát triển Cụm công nghiệp (CCN) trên địa bàn tỉnh Bình Phước, Sở Công Thương đã tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kết luận số 361-KL/TU ngày 25/6/2022, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1656/QĐ-UBND ngày 09/9/2022, Kế hoạch số 327/KH-UBND ngày 31/10/2022 về phát triển cụm công nghiệp tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Phương án phát triển CCN đã được tích hợp vào Quy hoạch tỉnh tại Quyết định số 1489/QĐ-TTg ngày 24/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bình Phước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- UBND tỉnh Bình Phước đã quyết định thành lập 09 CCN trong đó có 07 CCN được thành lập theo Nghị định 68/2017/NĐ-CP, 01 CCN được tham mưu thành lập theo Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và 66/2020/NĐ-CP và 01 CCN thành lập theo Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg ngày 19/8/2009.

- Tính đến tháng 9/2024, đã thu hút 22 nhà đầu tư thứ cấp đầu tư vào các CCN Hà Mỹ, Tân Tiến 1, Tân Tiến 2 với tổng mức đầu tư các dự án 119 triệu USD. Bên cạnh đó, Sở Công Thương thường xuyên giám sát, đề nghị Chủ đầu tư hạ tầng đẩy mạnh công tác lựa chọn nhà đầu tư thứ cấp vào CCN phù hợp ngành nghề đã được phê duyệt. Nhanh chóng hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật chung CCN để các nhà đầu tư thứ cấp triển khai thi công công trình theo đúng tiến độ.

7. Đánh giá kết quả phát triển Hạ tầng thương mại

Hạ tầng thương mại đóng góp quan trọng vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh, đáp ứng nhu cầu hàng hoá phục vụ sản xuất và tiêu dùng nhân dân; các loại hình thương mại dịch vụ gắn liền với lưu thông hàng hoá ngày càng phát triển, hình thành chuỗi cung ứng hàng hóa từ sản xuất, vận chuyển, phân phối và bán lẻ,... đảm bảo hàng hóa luôn sẵn sàng, giá cả ổn định, hàng hóa đa dạng, không xảy ra tình trạng khan hiếm, đứt gãy hệ thống cung ứng hàng hóa; Hạ tầng giao thông, phương tiện vận chuyển, hệ thống bảo quản hàng hóa, công nghệ thông tin, chính sách phát triển của nhà nước cùng xu hướng toàn cầu hóa đã thúc đẩy hoạt động lưu thông và phát triển hệ thống cung ứng bán buôn và bán lẻ hàng hóa ngày càng phát triển. Tình hình phát triển các loại hình hạ tầng thương mại trên địa bàn tỉnh trong năm 2023 và 09 tháng đầu năm 2024, cụ thể:

- Về Chợ truyền thống: Trên địa bàn tỉnh có 02 chợ được đầu tư xây dựng nâng cấp cải tạo (chợ Lộc Ninh – huyện Lộc Ninh, chợ Thanh An – huyện Hớn Quản). Đến nay trên địa bàn tỉnh có 59 chợ đang hoạt động mang tính chất bán lẻ hàng hóa, trong đó, có 04 chợ hạng I (chiếm 6%), 08 chợ hạng II (chiếm 14%), 47 chợ hạng III (chiếm 80%).

- Về Trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini

- + Trung tâm thương mại (TTTM): Các TTTM tiếp tục triển khai trên địa bàn các huyện, thị xã và thành phố (TTTM Chơn Thành, TTTM Đồng Xoài, TTTM Phú Riềng, TTTM Phước Bình). Đến nay, trên địa bàn tỉnh có 04 TTTM (TTTM ITC- Đồng Xoài, TTTM An Lộc- Bình Long, TTTM Phước Bình- Phước Long và TTTM Chơn Thành).

- + Siêu thị: Triển khai siêu thị GO! tại huyện Lộc Ninh. Đến nay, trên địa bàn tỉnh có 07 siêu thị. Trong đó: có 04 siêu thị tổng hợp (Co.op mart Đồng Xoài, Coopmart Đồng Phú, Bé Lan - Bình Long, Bé Lan – Phước Bình), 03 hệ thống siêu thị chuyên doanh (điện máy Chợ Lớn, thế giới di động, điện máy xanh).

- + Cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini: Các công ty lớn (như: Công ty Cổ phần thế giới di động; Công ty Cổ phần dịch vụ Thương mại tổng hợp Vincommerce; Công ty Cổ phần bán lẻ kỹ thuật số FPT...) tiếp tục duy trì và mở rộng các chuỗi cửa hàng tiện lợi, các siêu thị mini trên địa bàn. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có hơn 60 cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini (54 cửa hàng bách hóa xanh, 04 Winmart, 02 Sophia mart...) và 35 nhà phân phối hàng hóa và khoảng 8.100 cửa hàng chuyên doanh và bán lẻ truyền thống.

- + Đến nay, trên địa bàn tỉnh có 15 đơn vị sản xuất và kinh doanh sản phẩm quà tặng du lịch (các chủ thể sản phẩm OCOP) tổ chức trưng bày, bán sản phẩm quà tặng cho du khách tại cơ sở và tham gia 16 sự kiện du lịch trong và ngoài tỉnh; đã tổ chức khảo sát, đánh giá 07 điểm đến có tiềm năng phát triển hướng dẫn các chủ cơ sở lập hồ sơ đề nghị công nhận khu, điểm du lịch. Kết quả: UBND tỉnh đã công nhận 02 khu du lịch cấp tỉnh; 02 điểm du lịch. Đang trình UBND tỉnh xem xét công nhận 03 điểm du lịch. Đang hoàn thiện chương trình chuyên đề xây dựng và số hóa thông tin, tài liệu thuyết minh về 28 di tích văn hóa, lịch sử, điểm du lịch

sinh thái và làng nghề truyền thống...gắn với du lịch nông thôn để tích hợp lên Cổng du lịch thông tin tỉnh Bình Phước.

- Về Chợ đầu mối, Trung tâm Logistics, Cảng cạn IDC, kho hàng hóa, Trung tâm Hội chợ triển lãm.

+ Hệ thống kho hàng hóa: Tỉnh hiện có một số kho dự trữ hàng hóa của các doanh nghiệp (Bách hóa xanh, Coopmart, doanh nghiệp phân phối).

+ Có 02 Dự án đầu tư xây dựng cảng cạn, logistics Chơn Thành, ICD Hoa Lư đang được chủ đầu tư triển khai thực hiện.

+ Đối với chợ đầu mối, Trung tâm Logistics, Trung tâm Hội chợ triển lãm đang hình thành.

8. Đánh giá kết quả phát triển Hạ tầng điện

- Hạ tầng cung cấp điện trên địa bàn tỉnh (*bao gồm nguồn điện và lưới điện*) đã có sự phát triển mạnh, hệ thống lưới điện quốc gia được đầu tư xây dựng tới hầu hết các trung tâm huyện, xã trên địa bàn tỉnh, kể cả vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Chất lượng điện ngày càng được nâng cao, các chỉ số kinh tế, kỹ thuật, an toàn về điện được cải thiện đảm bảo cung cấp điện an toàn, liên tục phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của địa phương và đời sống sinh hoạt của nhân dân trên địa bàn tỉnh.

- Thẩm định, kiểm tra công tác đầu tư, cung ứng điện các công trình điện do Ngành đầu tư trên địa bàn tỉnh nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình đáp ứng nhu cầu điện năng phục vụ đời sống nhân dân và phát triển kinh tế xã hội. trong năm không thực hiện phương án ngừng, giảm cung cấp điện và tăng tỷ lệ số hộ được sử dụng điện lưới quốc gia từ 99,5% (năm 2022) lên 99,7% (năm 2023).

- Năm 2023 đã phát triển thêm 345 km đường dây trung thế; 173 km đường dây hạ thế; xây dựng mới 720 trạm biến áp. Lũy kế 9 tháng đầu năm 2024 đã phát triển thêm 45,6 km đường dây trung thế; 63,7 km đường dây hạ thế; xây dựng mới 76 trạm biến áp.

III. Kết quả hoạt động quản lý nhà nước ngành năm 2023 và 9 tháng đầu năm 2024

1. Công tác quản lý nhà nước

1.1 Lĩnh vực công nghiệp

- Về cụm công nghiệp: Rà soát, báo cáo nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Cụm công nghiệp Tiến Hưng 1, xã Tiến Hưng, thành phố Đồng Xoài; báo cáo rà soát 08 cụm công nghiệp, những khó khăn vướng mắc và một số đề xuất, kiến nghị; Tham mưu UBND tỉnh đề nghị Bộ Công Thương hướng dẫn một số nội dung quy định tại Nghị định số 32/2024/NĐ-CP; tham mưu UBND tỉnh xin ý kiến tạm ngưng không gia hạn tiến độ thực hiện dự án theo Quyết định thành lập CCN Minh Hưng 1, Minh Hưng 2 do vướng quy hoạch Đô thị; Phối hợp với các Sở, ngành liên quan đôn đốc các chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp đẩy nhanh tiến độ đầu tư, hỗ trợ hoàn thiện hạ tầng trước khi thu hút nhà đầu tư thứ cấp; Tổ chức khảo sát các cụm công nghiệp chưa thành lập trên địa bàn tỉnh đến năm 2025.

- Về khoáng sản: Báo cáo rà soát chồng lấn, khó khăn vướng mắc, kiến nghị triển khai thực hiện quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050 và khu vực dự trữ khoáng sản bô-xít trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Tham mưu giải quyết kiến nghị của doanh nghiệp trên Bô xít.

- Công tác quản lý an toàn công nghiệp: Tăng cường công tác quản lý an toàn trong hoạt động kinh doanh khí; an toàn thực phẩm; an toàn, phòng chống cháy nổ đối với các doanh nghiệp; tăng cường thực hiện công tác đảm bảo an toàn trong sản xuất, kinh doanh, tồn trữ và sử dụng hoá chất; công tác an toàn trong sử dụng nồi hơi, thiết bị chịu áp lực; văn bản chỉ đạo thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng VLNCN và an toàn trong khai thác khoáng sản; triển khai rà soát các quy định, tiêu chuẩn, quy trình sản xuất công nghiệp, vận hành sửa chữa lò hơi theo Công điện số 42/CĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; tham gia hội đồng thẩm định, kiểm tra cấp giấy phép môi trường tại 37 doanh nghiệp, dự án trên địa bàn tỉnh.

- Về công tác khuyến công, tiểu thủ công nghiệp: Thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch các đề án khuyến công địa phương; Văn bản hướng dẫn, đề đăng ký và xây dựng kế hoạch khuyến công năm 2025; Trình UBND tỉnh Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế xây dựng, tổ chức thực hiện và quản lý Chương trình, Kế hoạch, Đề án khuyến công trên địa bàn tỉnh Bình Phước; Trình UBND tỉnh thành lập Hội đồng bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu tỉnh Bình Phước (lần 7) năm 2024.

- Về công nghiệp hỗ trợ: Tiếp tục phối hợp các sở, ngành triển khai các nội dung theo Quyết định số 1642/QĐ-UBND ngày 07/9/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Đề án phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 325/KH-UBND ngày 31/10/2022 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Đề án phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Đến nay, trên địa bàn tỉnh đã thu hút 17 doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ đầu tư vào các Khu công nghiệp với tổng vốn đăng ký đầu tư 590 triệu USD. Giá trị xuất khẩu năm 2023 của 06 phân ngành công nghiệp hỗ trợ (Điện tử, dệt - may, sản xuất lắp ráp ô tô, da - giày, cơ khí chế tạo, công nghiệp hỗ trợ cho ngành công nghiệp công nghệ cao) đạt 800 triệu USD.

- Công tác kiểm tra, giám sát: Ban hành kế hoạch, Quyết định của Sở Công Thương triển khai công tác hậu kiểm về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý ngành Công Thương; Kế hoạch kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong hoạt động hoá chất đối với các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp đối với các doanh nghiệp; tham mưu UBND tỉnh thành lập Đoàn kiểm tra các quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm trong sản xuất thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương; Tham gia các đoàn kiểm tra liên ngành của tỉnh trong tháng hành động vì an toàn thực phẩm; tháng an toàn vệ sinh lao động...

1.2 Lĩnh vực thương mại

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành: Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Bình Phước; Kế hoạch hoạt động của Ban Hội nhập kinh tế quốc tế; Kế hoạch tổ chức kiểm tra, tăng cường xử lý các hành vi vi phạm về lưu trữ và cung cấp thông tin theo quy định quản lý nhà nước về thương mại điện tử đối với các chủ thể của hoạt động thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh; Xin chủ trương xây dựng Đề án Trung tâm điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP tỉnh Bình Phước; Kế hoạch phát triển hệ thống thương mại, thương mại điện tử và thương mại biên giới tỉnh.

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện tiêu chí hạ tầng thương mại thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch đi học tập kinh nghiệm về quản lý cửa khẩu tại các tỉnh có đường biên giới giáp với Campuchia. Phối hợp cập nhật, bổ sung quy hoạch phát triển hạ tầng thương mại tỉnh vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại địa phương thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Triển khai các giải pháp phát triển hạ tầng thương mại, thương mại điện tử, thương mại biên giới, phát triển thị trường trong nước, mở rộng thị trường xuất khẩu; Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chức năng tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, đấu tranh phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, hàng kém chất lượng trên môi trường mạng, hàng không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo chức năng.

- Theo dõi tình hình hoạt động và triển khai kịp thời các chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện việc đầu tư xây dựng, nâng cấp cải tạo các chợ trên địa bàn; Phối hợp tham mưu ý kiến đối với UBND các huyện trong việc đầu tư xây dựng chợ để đảm bảo các điều kiện về vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ và an toàn thực phẩm; hướng dẫn và hỗ trợ các doanh nghiệp phát triển Chuỗi siêu thị mini, cửa hàng chuyên doanh, cửa hàng tổng hợp, cửa hàng tiện lợi,....

- Thường xuyên cập nhật, thông tin về định hướng thị trường xuất khẩu, các rào cản thương mại về an toàn thực phẩm và kiểm dịch động, thực vật (SPS) của các nước thành viên WTO có thể ảnh hưởng; cập nhật danh sách cảnh báo các sản phẩm có nguy cơ bị điều tra áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại, gian lận xuất xứ và chuyển tải bất hợp pháp. Tổ chức Hội nghị tập huấn cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh các quy định về xuất xứ hàng hoá trong các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới FTAs.

1.3 An toàn thực phẩm

- Tham gia Đoàn kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm trong đợt Tết Nguyên đán và mùa lễ hội hàng năm, tháng an toàn thực phẩm; tham gia đoàn kiểm tra an toàn thực phẩm liên ngành trong đợt Tết trung thu năm 2024.

- Tham mưu Kế hoạch triển khai công tác hậu kiểm về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Bình Phước; Tham mưu văn bản triển khai Kế hoạch triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” hàng năm; Phối hợp Sở Y tế tham mưu UBND tỉnh Công văn triển khai Công điện số 44/CĐ-TTg ngày 03/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc ngăn chặn, xử lý ngộ độc thực phẩm; Hậu kiểm an toàn thực phẩm lĩnh vực Công Thương.

1.4 Lĩnh vực phát triển năng lượng (năng lượng tái tạo)

- Hàng năm, xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra công tác quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện trước mùa mưa lũ; Kế hoạch phòng chống thiên tai và dự trữ hàng hóa; Thường xuyên theo dõi và tham mưu giải quyết những khó khăn, vướng mắc đến công tác phòng chống thiên tai, chủ động ứng phó với bão, lũ đối với các đập, hồ chứa thủy điện. Triển khai hướng dẫn các chủ đầu tư hồ đập thủy điện xây dựng phương án ứng phó thiên tai trong giai đoạn thi công; giai đoạn khai thác, xây dựng, cập nhập và trình phê duyệt.

- Đến thời điểm hiện tại các dự án thủy điện đang vận hành khai thác và chuẩn bị đưa vào vận hành thương mại trên địa bàn tỉnh đảm bảo theo quy định, các nhà máy chấp hành tốt các quy định vận hành của Nhà nước về bảo vệ an toàn đập, khai thác và vận hành quy trình hồ chứa, đảm bảo duy trì điều kiện vận hành an toàn, ổn định phát điện và điều tiết nước cho sinh hoạt, các ngành sản xuất phía hạ du, thực hiện trồng rừng thay thế và chi trả dịch vụ môi trường rừng.

- Tham mưu, hướng dẫn đối với các dự án điện mặt trời đã được bổ sung quy hoạch triển khai thực hiện các bước tiếp theo theo quy định.

- Báo cáo và đề xuất bổ sung vào danh mục nguồn điện của quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2045. Đề nghị UBND tỉnh thuận chủ trương cho Công ty TNHH MTV Greenity Hậu Giang khảo sát, thu thập thông tin đối với dự án điện rác tại xã Tân Hưng, huyện Hớn Quản để bổ sung vào kế hoạch thực hiện quy hoạch điện VIII.

- Về tình hình sản xuất và cung ứng điện: Năm 2023, điện sản xuất đạt 2.650 triệu KWh, tăng 0,95% so cùng kỳ; điện thương phẩm đạt 375 triệu KWh, tăng 3,45% so cùng kỳ. Lũy kế 9 tháng đầu năm 2024, điện sản xuất đạt 1.133 triệu KWh, tăng 7,07% so cùng kỳ; điện thương phẩm đạt 293,9 triệu KWh, tăng 2,77% so cùng kỳ; Dự kiến các chỉ tiêu về điện năm 2024 ước đạt kế hoạch đề ra, cụ thể: Điện sản xuất ước đạt 2.700 triệu KWh; Điện thương phẩm đạt 380 triệu KWh.

2. Công tác hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở công nghiệp nông thôn

2.1. Hỗ trợ thông qua hoạt động khuyến công & tư vấn phát triển công nghiệp

- Đề án khuyến công Quốc gia: Năm 2023 được Bộ Công Thương phê duyệt thực hiện đề án khuyến công quốc gia điểm “Hỗ trợ các cơ sở công nghiệp nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Phước phát triển chế biến hạt điều giai đoạn 2021 - 2023”, cụ thể: Thực hiện hỗ trợ ứng dụng máy móc, thiết bị cho 12 cơ sở CNNT chế biến điều; Hỗ trợ đầu tư 01 phòng trưng bày giới thiệu, quảng bá sản phẩm cho 01 cơ sở CNNT có sản phẩm CNNT tiêu biểu cấp khu vực; Xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật sản xuất sản phẩm điều theo công nghệ mới; Tổ chức Hội nghị tổng kết đánh giá kết quả thực hiện đề án khuyến công quốc gia điểm “Hỗ trợ cơ sở công nghiệp nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Phước đầu tư phát triển chế biến hạt điều giai đoạn 2021-2023”.

- Thực hiện đề án khuyến công địa phương:

+ Năm 2023: Hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị cho 06 cơ sở CNNT thuộc các lĩnh vực chế biến điều, cơ khí, thực phẩm; Thực hiện 06 Chuyên mục khuyến

công; Duy trì trang thông tin điện tử (Website) của Trung tâm; Duy trì gian hàng trưng bày và giới thiệu sản phẩm công nghiệp nông thôn tỉnh; Tổ chức đoàn tham gia 04 hội chợ triển lãm tại tỉnh Quảng Bình, tỉnh Đắk Nông; tỉnh Hậu Giang; thành phố Hà Nội; Hỗ trợ 17 cơ sở CNNT tham gia bình chọn sản phẩm CNNT tiêu biểu cấp Quốc Gia năm 2023.

+ 9 tháng đầu năm 2024: Thực hiện hoàn thành 03/14 đề án, cụ thể: Tham gia Hội chợ Công Thương khu vực Tây Nguyên – Kon Tum; Tổ chức cho các cơ sở công nghiệp nông thôn tham gia Hội chợ trái cây và hàng nông sản tỉnh Bình Phước lần thứ VII năm 2024”; Thực hiện 04 Chuyên mục Khuyến công; 11 đề án đang tiếp tục triển khai thực hiện theo kế hoạch.

2.2 Hỗ trợ thông qua hoạt động xúc tiến thương mại

- Thực hiện nhiệm vụ, giải pháp về hỗ trợ các cơ sở phát triển thị trường, ứng dụng thương mại điện tử, quảng bá sản phẩm, ứng dụng khoa học - công nghệ, Sở Công Thương đã tổ chức, phối hợp thực hiện các hoạt động như: Hội nghị xúc tiến thương mại, kết nối giao thương và kết nối đầu tư giữa các tỉnh, thành vùng Đông Nam bộ theo chuỗi sự kiện của Hội nghị tổng kết Chương trình hợp tác các tỉnh thuộc vùng Đông Nam bộ tại tỉnh; Hội nghị thúc đẩy xuất khẩu thông qua kinh doanh trên Sàn thương mại điện tử quốc tế; Tập huấn nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại; Tổ chức Hội nghị tập huấn cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh các nội dung chuyên sâu về xuất xứ hàng hóa (C/O) thực thi trong các Hiệp định FTA trong năm 2023.

- Triển khai đề án Hỗ trợ doanh nghiệp Bình Phước quảng bá, xúc tiến bán hàng trên sàn giao dịch thương mại điện tử; Thường xuyên thông tin về thị trường xuất nhập khẩu nhằm hỗ trợ doanh nghiệp chủ động đối phó các khó khăn hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa qua các cửa khẩu biên giới Trung Quốc; thông tin về định hướng thị trường xuất khẩu, các rào cản thương mại về an toàn thực phẩm và kiểm dịch động, thực vật (SPS) của các nước thành viên WTO có thể ảnh hưởng; cập nhật danh sách cảnh báo các sản phẩm có nguy cơ bị điều tra áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại, gian lận xuất xứ và chuyển tải bất hợp pháp. Hỗ trợ các doanh nghiệp, Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh trưng bày sản phẩm tại các Đại sứ Quán Việt Nam tại nước ngoài.

- Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận và phát triển các thị trường chiến lược đối với các sản phẩm chủ yếu; phổ biến, cung cấp các thông tin liên quan đến yêu cầu về kỹ thuật, chính sách, các tiêu chuẩn, quy định, điều kiện của nước nhập khẩu... nhằm hỗ trợ doanh nghiệp chủ động trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, tận dụng cơ hội của các Hiệp định thương mại tự do đa phương, song phương mà Việt Nam tham gia với tư cách thành viên để thúc đẩy xuất khẩu các sản phẩm chủ yếu của tỉnh.

- Hỗ trợ các Doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia các đề án xúc tiến thương mại; thương mại điện tử; triển khai xây dựng điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh; Chương trình đưa hàng Việt về nông thôn... hỗ trợ tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu trong và ngoài tỉnh.

- Trong năm 2023 và 9 tháng đầu năm 2024, Sở Công Thương đã thông tin, hỗ trợ các Doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia các đề án xúc tiến thương mại; thương mại điện tử; triển khai xây dựng điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh; Chương trình đưa hàng Việt về nông thôn... hỗ trợ tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu trong và ngoài tỉnh (hoạt động xúc tiến thương mại, giới thiệu, liên kết tiêu thụ sản phẩm OCOP tại các tỉnh thành như Thành phố Hồ Chí Minh, Quảng Ninh; Bình Định, Thái Nguyên, Hà Nam, Tây Ninh, Tiền Giang, Hậu Giang, Đà Nẵng,...), Hội nghị xúc tiến thương mại – Mở rộng thị trường xuất, nhập khẩu vùng miền như: Vùng Đông Nam Bộ; Vùng Thành phố Hồ Chí Minh; vùng Đồng bằng sông Cửu Long; Tây Nguyên, Nam Trung Bộ, ... , các nước như: Trung Quốc, Campuchia, Lào, ... Tổ chức các Phiên chợ đưa hàng Việt về vùng sâu, vùng xa huyện Bù Gia Mập, Bù Đăng.

- Triển khai Quyết định số 1951/QĐ-UBND ngày 30/11/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục các Đề án thuộc Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Bình Phước năm 2024 với 01 đề án XTTM ngoài nước (Tham gia Hội chợ Thương mại Việt – Lào năm 2024) và 08 đề án XTTM trong nước. Đến nay, trên địa bàn tỉnh có 02 điểm trưng bày và bán các sản phẩm OCOP của tỉnh; 136 sản phẩm được cấp chứng nhận OCOP đạt hạng 3 sao đến hạng 5 sao; trong đó trong đó có 3 sản phẩm hạng 5 sao chiếm 2,2%; 55 sản phẩm hạng 4 sao chiếm 40,44%, 78 sản phẩm đạt hạng 3 sao chiếm 57,3%.

- Chủ trì tổ chức cho các doanh nghiệp, cơ sở CNNT tham gia hội chợ trái cây và hàng nông sản tỉnh Bình Phước; Tham gia Chương trình kết nối cung cầu giữa thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh, thành năm 2024; Hội chợ thương mại sản phẩm OCOP vùng Đông Nam Bộ tỉnh Tây Ninh năm 2024. Tổ chức phiên chợ hàng Việt về vùng sâu, vùng xa tỉnh Bình Phước. Thực hiện hỗ trợ các tổ chức, cá nhân đăng ký thành viên, tham gia gian hàng để quảng bá, đăng tải sản phẩm trên Sàn sàn giao dịch nông sản tỉnh: Đến nay có 99 gian hàng của doanh nghiệp/HTX/Hộ kinh doanh với 390 sản phẩm.

2.3. Hỗ trợ cung cấp thông tin, cải cách hành chính, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp

- Triển khai thực hiện tốt công tác cải cách hành chính trên 6 nội dung: Cải cách thể chế; Cải cách thủ tục hành chính; Cải cách bộ máy hành chính; Cải cách chế độ công vụ; Cải cách tài chính công; Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

- Hàng năm ban hành và triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch cải cách hành chính, Kế hoạch về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính của Sở Công Thương; Kế hoạch về đánh giá việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông và rà soát đơn giản hóa thủ tục hành chính; Kế hoạch về truyền thông hỗ trợ hoạt động cải cách, kiểm soát thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền số, chuyển đổi số và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

- 100% TTHC ngành Công Thương (với tổng số 151 thủ tục, trong đó: 131 TTHC cấp tỉnh, 17 TTHC cấp huyện, 03 TTHC cấp xã) thực hiện theo cơ chế một

cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ và cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh, được kết nối đồng bộ với Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Thực hiện công khai, minh bạch đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin về thủ tục hành chính và quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính để người dân, doanh nghiệp tiếp cận, theo dõi, giám sát, đánh giá trong quá trình tổ chức thực hiện thủ tục hành chính; đạt các chỉ tiêu đề ra về phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công như: tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến, số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, thanh toán trực tuyến phí, lệ phí hồ sơ TTHC...

- Rà soát, đơn giản hóa TTHC: 151 TTHC thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Công Thương được cắt giảm thời gian giải quyết so với thời gian quy định, đã cắt giảm được 848/2.544 ngày (đạt 33,3%); đồng thời áp dụng 21 TTHC thực hiện mô hình “4 tại chỗ” ban hành tại Quyết định số 84/QĐ-SCT ngày 10/7/2024 (Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của ngành Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trực tiếp tiếp nhận hồ sơ TTHC, thẩm định, trình lãnh đạo Sở ký phê duyệt và phối hợp với dịch vụ công ích chuyển trả kết quả giải quyết TTHC); Việc cắt giảm thời gian giải quyết TTHC và áp dụng mô hình “4 tại chỗ” giảm bớt gánh nặng về chi phí tuân thủ TTHC cho doanh nghiệp, tạo điều kiện cho doanh nghiệp nhanh chóng, kịp thời thực hiện hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố rà soát, đánh giá TTHC và trình UBND tỉnh phê duyệt phương án đơn giản hóa 06 TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của ngành Công Thương thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của UBND cấp huyện (03 TTHC lĩnh vực sản xuất kinh doanh rượu, 03 TTHC lĩnh vực kinh doanh thuốc lá); thực hiện rà soát, xây dựng phương án đơn giản hóa TTHC bảo đảm mục tiêu cắt giảm, đơn giản hóa tối thiểu 20% TTHC nội bộ và cắt giảm tối thiểu 20% chi phí tuân thủ và Sở trình UBND tỉnh phê duyệt và thực thi phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ của ngành, trong đó đơn giản hóa 02/04 TTHC nội bộ, nội dung đơn giản hóa là cắt giảm thời gian giải quyết.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch kiểm tra, thanh tra; thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp theo đúng các văn bản chỉ đạo của tỉnh.

2.4 Hỗ trợ đào tạo, tập huấn

- Tổ chức huấn luyện kỹ thuật an toàn cho các doanh nghiệp hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh; kiểm tra, sát hạch và cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp cho 30 học viên của các doanh nghiệp hoạt động vật liệu nổ trên địa bàn tỉnh; Tổ chức tập huấn, tuyên truyền phổ biến văn bản quy phạm pháp luật cho 120 doanh nghiệp hoạt động hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp.

- Tổ chức Hội nghị quán triệt, phổ biến, tập huấn chuyên sâu về Luật Bảo vệ người tiêu dùng và các văn bản pháp luật liên quan đến cán bộ công chức cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã, người hoạt động không chuyên trách tại địa phương, doanh

nghiệp và người tiêu dùng trên địa bàn; Hội nghị tập huấn nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại.

- Chủ trì phối hợp với Cục thuế tỉnh tổ chức Hội nghị, tuyên truyền phổ biến các quy định của pháp luật trong kinh doanh xăng dầu đến các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh Bình Phước, cách thức thực hiện xuất hóa đơn điện tử, xuất hoá đơn, tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân thay đổi thói quen lấy hóa đơn trước khi thanh toán khi mua lẻ xăng dầu cho phương tiện cá nhân; đến nay 100% doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh đã thực hiện quy định về xuất hóa đơn điện tử và xuất hoá đơn theo từng lần bán hàng, đảm bảo việc cung cấp dữ liệu hóa đơn điện tử theo quy định.

2.5 Bảo đảm cung cấp điện cho sản xuất, kinh doanh và rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng

- Thường xuyên cập nhật, rà soát và điều chỉnh các thủ tục hành chính phù hợp với quy định mới liên quan đến lĩnh vực quản lý theo cơ chế “*Một cửa, một cửa liên thông*”, đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện dịch vụ công trực tuyến; triển khai thực hiện hiệu quả các quy chế phối hợp giữa các ngành trong việc hỗ trợ doanh nghiệp.

- Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong giải quyết các thủ tục hành chính; thực hiện tốt quy trình một cửa liên thông liên quan đến lĩnh vực quản lý; cung cấp đầy đủ đúng quy định các thủ tục hành chính liên quan cho Bộ phận một cửa trên Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh và Trang thông tin điện tử của Sở.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và các đơn vị liên quan giải quyết các vướng mắc liên quan đến công tác bồi thường, GPMB cho các công trình điện trên địa bàn tỉnh Bình Phước; Tham mưu bổ sung thông tin danh mục dự án nguồn điện trên địa bàn tỉnh Bình Phước để hoàn thiện Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII; triển khai thực hiện đầu tư xây dựng các công trình điện lực trên địa bàn tỉnh; Chủ trì, phối hợp với Công ty Điện lực Bình Phước và các đơn vị liên quan để xây dựng kế hoạch đầu tư, nâng cao chất lượng lưới điện từ 22KV trở xuống, nguồn điện trên địa bàn nhằm phục vụ sinh hoạt, hoạt động sản xuất, kinh doanh, đặc biệt tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị của Tổng Công ty truyền tải quốc gia, Tổng Công ty Điện lực miền Nam, Công ty Điện lực Bình Phước và các đơn vị liên quan để xây dựng kế hoạch đầu tư hạ tầng phân phối, truyền tải điện gắn với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và phù hợp với quy hoạch điện lực quốc gia, quy hoạch tỉnh; trọng tâm là xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo các trạm biến áp và đường dây điện 500kV, 220kV và 110kV.

2.6 Lĩnh vực thanh/kiểm tra thị trường, phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả

- Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chức năng tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, đấu tranh phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, hàng kém chất lượng trên môi trường mạng, hàng không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo chức năng.

- Thường xuyên phối hợp với Cục Quản lý thị trường tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về kinh doanh hàng giả, hàng nhập lậu, hàng cấm, gian lận thương mại, việc niêm yết giá và bán theo giá niêm yết. Kiểm tra, giám sát công tác bình ổn thị trường của các đơn vị tham gia bình ổn giá trên địa bàn tỉnh; Kiểm tra, giám sát chặt chẽ hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn, đảm bảo việc bán hàng của các doanh nghiệp không bị gián đoạn, đứt gãy nguồn cung. Hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa trên địa bàn tỉnh đáp ứng đủ nhu cầu tiêu dùng của người dân, không xảy ra hiện tượng đầu cơ, găm hàng trên thị trường. Tuy nhiên vẫn còn một số trường hợp vi phạm như: kinh doanh hàng nhập lậu; hàng hóa xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, hàng không nguồn gốc xuất xứ; vi phạm về lĩnh vực giá; y tế; điều kiện kinh doanh; an toàn thực phẩm... với quy mô, số lượng hàng hóa nhỏ lẻ, tính chất không phức tạp.

2.7 Kết quả công tác bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp khu vực năm 2023 và các sản phẩm công nghiệp được lựa chọn tham gia bình chọn cấp quốc gia năm 2024

- Tham mưu UBND tỉnh tổ chức bình chọn là sản phẩm CNNT tiêu biểu tỉnh Bình Phước (lần 7) năm 2024 và UBND tỉnh có Quyết định số 1293/QĐ-UBND ngày 15/8/2024 phê duyệt 32 sản phẩm được bình chọn là sản phẩm CNNT tiêu biểu tỉnh Bình Phước (lần 7) năm 2024.

- Thông qua tổ chức bình chọn là sản phẩm CNNT tiêu biểu tỉnh Bình Phước (lần 7) năm 2024 đã lựa chọn ra 20 sản phẩm đặc sắc, nổi trội, tiêu biểu nhất trong số sản phẩm CNNT tiêu biểu cấp tỉnh để đăng ký tham gia bình chọn cấp khu vực phía Nam năm 2024.

IV. Nhận xét, đánh giá

1. Mặt đạt được

- Trong bối cảnh toàn tỉnh và cả nước đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức đến từ bên ngoài và trong nội tại nền kinh tế, lạm phát duy trì ở mức cao; chính sách tiền tệ thắt chặt, tăng lãi suất kéo dài,...những thách thức về biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh, an ninh năng lượng, lương thực ngày càng lớn và tác động, ảnh hưởng ngày càng nặng nề đến người dân. Tuy nhiên được Bộ Công Thương, UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo kịp thời cùng với sự nỗ lực của toàn Ngành đã triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả nhiều giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn, ổn định sản xuất; việc triển khai công tác giải quyết thủ tục hành chính được rút ngắn thời gian, đáp ứng yêu cầu của người dân và doanh nghiệp.

- Các chính sách phát triển công nghiệp cũng được quan tâm, chính sách ưu đãi thu hút đầu tư, khai thác tốt các nguồn nguyên liệu tại chỗ để phát triển sản xuất, các doanh nghiệp từng bước đầu tư đổi mới công nghệ nâng cao chất lượng sản phẩm để cạnh tranh trên thị trường. Sản phẩm công nghiệp đã có sự đa dạng hóa qua chứng kiến sự vươn lên mạnh mẽ của ngành công nghiệp chế biến.

- Tình hình sản xuất công nghiệp của tỉnh năm 2023 và 9 tháng đầu năm 2024 tiếp tục tăng trưởng so với cùng kỳ; công tác quản lý an toàn công nghiệp tiếp tục được tăng cường; các doanh nghiệp hoạt động trong các ngành nghề có điều kiện như sản xuất kinh doanh hóa chất, kinh doanh khí, sử dụng vật liệu nổ

công nghiệp đều chấp hành nghiêm các quy định về an toàn, không để sự cố về an toàn lao động và cháy nổ.

- Hạ tầng thương mại trên địa bàn tỉnh phát triển ngày càng hoàn thiện, đa dạng với sự tham gia của nhiều thành phần kinh tế (doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp tư nhân, Hợp tác xã, Tổ hợp tác, hộ kinh doanh ...), cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ hoạt động thương mại - dịch vụ từng bước được đầu tư hiện đại. Bên cạnh chợ truyền thống, hệ thống phân phối hàng hóa của các thương hiệu lớn như Bách hoá xanh, WinMart, Thế giới di động, Điện máy xanh, Con cung, Nhà sách, văn phòng phẩm,... đã phát triển tại các trung tâm xã, phường, thị trấn trên địa bàn góp phần phục vụ tốt nhu cầu nhân dân.

- Tình hình thị trường hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn tỉnh tương đối ổn định, hàng hóa kinh doanh đa dạng về chủng loại, phong phú về mẫu mã đáp ứng đủ nhu cầu cho sản xuất và tiêu dùng, không có hiện tượng đầu cơ găm hàng, tăng giá quá mức, tạo khan hiếm giả tạo.

- Hoạt động ứng dụng công nghệ số và hoạt động của các sàn giao dịch thương mại điện tử đã áp dụng trong các hoạt động thương mại đã và đang hình thành thói quen mua sắm tiêu dùng văn minh, hiện đại đối với bà con tại khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa; nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của Doanh nghiệp, hợp tác xã.

- Tình hình an ninh trật tự khu vực cửa khẩu tiếp tục ổn định, duy trì tốt công tác trao đổi thông tin với các đơn vị tại cửa khẩu; thường xuyên phối hợp thực hiện công tác tuần tra kiểm soát, đấu tranh phòng chống buôn lậu, đặc biệt là các mặt hàng gạo, thuốc lá, vận chuyển buôn bán hàng cấm qua khu vực biên giới.

- Kim ngạch xuất khẩu tiếp tục gia tăng; Ngoài phát huy thế mạnh của thị trường truyền thống các doanh nghiệp đã mở rộng khai thác các thị trường mới đặc biệt là thị trường các nước Á rập và các thị trường Việt Nam tham gia các Hiệp định FTA.

- Về công tác cải cách TTHC đảm bảo vượt các chỉ tiêu được UBND tỉnh giao về số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; tỷ lệ thanh toán trực tuyến hồ sơ TTHC; 100% thủ tục hành chính ngành Công Thương cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và 100% được đồng bộ với Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Công tác phát triển năng lượng tái tạo trong những năm qua trên địa bàn tỉnh đã mang lại kết quả tích cực, góp phần vào việc đảm bảo an ninh năng lượng, bảo vệ môi trường và thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, với tổng công suất của các nguồn điện đến thời điểm hiện tại đạt khoảng 1.504,5MW (gồm 09 dự án thủy điện công suất 384,8 MW; 06 dự án điện mặt trời công suất 680MW và 3.555 khách hàng sử dụng điện mặt trời mái nhà công suất 439,7MW), sản lượng điện đạt khoảng 3.616,22 triệu KWh đã cung cấp nguồn năng lượng ổn định, góp phần vào việc cân bằng hệ thống điện của tỉnh; Hệ thống lưới điện 110kV, 22kV được quan tâm chú trọng đầu tư xây dựng, nâng cấp để hỗ trợ tốt hơn cho việc tích hợp các nguồn năng lượng tái tạo, cải thiện khả năng kết nối và truyền tải điện từ các dự án năng lượng tái tạo vào lưới điện quốc gia, giúp tối ưu hóa việc sử dụng các nguồn năng lượng này.

- Ngoài ra, được sự quan tâm chỉ đạo của Bộ Công Thương, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và sự phối kết hợp giữa Công ty Điện lực Bình Phước với các sở, ban ngành, chính quyền địa phương các huyện, thị, thành phố tổ chức triển khai thực hiện các dự án: Đầu tư xây dựng hệ thống điện phân phối tại các khu, cụm công nghiệp; triển khai đầu tư nâng cấp, cải tạo hệ thống điện nông thôn, khu đồng bào dân tộc theo Chương trình Nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 trên địa bàn tỉnh, ... đã cơ bản đảm bảo đủ điện để phục vụ sinh hoạt, sản xuất và các hoạt động văn hóa, chính trị, xã hội của nhân dân trong tỉnh như: Cấp điện Lễ, Tết, các kì họp quan trọng trên địa bàn Tỉnh, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thi Tốt nghiệp, tuyển sinh, cung ứng cho các hộ gia đình sinh hoạt... với chất lượng và độ tin cậy ngày càng cao.

2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

** Về phát triển Cụm công nghiệp:*

Chính phủ đã ban hành Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 về quản lý, phát triển cụm công nghiệp thay thế Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP. Tuy nhiên có một số quy định chưa thật sự rõ ràng, khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện; Tiến độ thành lập mới CCN chậm; 03 CCN nằm trong vùng Quy hoạch Bô xít theo Quyết định số 866/QĐ-TTg ngày 18/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

Nguyên nhân: Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo Quyết định số 866/QĐ-TTg trên địa bàn tỉnh Bình Phước với phạm vi rất rộng với tổng diện tích quy hoạch và dự trữ hơn 90.000 ha, đã ảnh hưởng đến các dự án, quy hoạch, trong đó có 03 CCN.

** Về thực hiện tiêu chí số 7 về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn*

- Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ở nông thôn, nâng cao đời sống người dân. Tuy nhiên, quá trình phát triển vẫn còn nhiều hạn chế như: Chợ truyền thống đang hoạt động trên địa bàn phần lớn đã xuống cấp, chưa đảm bảo các điều kiện về môi trường, phòng cháy và công tác vệ sinh, an toàn thực phẩm, hiệu quả sử dụng chợ còn thấp ... Tuy nhiên, nguồn vốn từ ngân sách địa phương và nguồn vốn từ các Chương trình mục tiêu quốc gia chưa được bố trí cho đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp các chợ. Việc chuyển đổi mô hình quản lý chợ mới dừng lại ở việc xây dựng kế hoạch; Chưa thu hút được các doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia đầu tư xây dựng, nâng cấp cải tạo các chợ. Đối với các xã nông thôn có mật độ dân cư thấp, kinh tế còn khó khăn, nhu cầu của người dân chưa cao nên việc đầu tư, quản lý và sử dụng chợ nông thôn chưa hiệu quả.

** Về phát triển hạ tầng thương mại, thương mại điện tử và thương mại biên giới*

- Các Trung tâm thương mại, siêu thị, khu mua sắm tập trung tại thành phố Đồng Xoài, thị xã Bình Long, thị xã Phước Long, huyện Phú Riềng chậm triển khai thực hiện. Nguyên nhân, nhà đầu tư đang sắp xếp nguồn vốn triển khai thực hiện.

- Khả năng kết nối về hạ tầng giao thông của tỉnh với các tỉnh, thành phố trong khu vực và các nước láng giềng còn hạn chế; Một số loại hình thương mại

dịch vụ theo xu thế hội nhập như: Thương mại điện tử, logistics... trên địa bàn tỉnh còn chậm phát triển; Công tác xã hội hóa, đầu tư phát triển hạ tầng thương mại tại một số địa phương còn chậm được triển khai.

- Quy hoạch các loại hình hạ tầng thương mại hiện đại và quy mô lớn như: Chợ đầu mối, Trung tâm Logistics, Trung tâm Hội chợ triển lãm,... đã được tích hợp vào Quy hoạch tỉnh Bình Phước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tuy nhiên chưa thu hút được doanh nghiệp tham gia đầu tư; Các Dự án đầu tư xây dựng cảng cạn, logistics Chơn Thành, ICD Hoa Lư đang dần hình thành.

- Các kênh cung cấp hàng hoá như hộ gia đình, cá nhân, doanh nghiệp, hợp tác xã có quy mô sản xuất, chế biến nhỏ, quản trị tổ chức kém, nguồn vốn hạn hẹp, chưa liên kết hình thành chuỗi giá trị. Do đó, chưa chủ động trong đảm bảo nguồn cung cấp cho thị trường, các cơ sở chế biến, các doanh nghiệp phân phối bán lẻ được liên tục và ổn định. Vì vậy khả năng kết nối tiêu thụ dài hạn rất hạn chế, sức cạnh tranh kém so với các doanh nghiệp khác trên thị trường.

- Hoạt động ứng dụng các nền tảng thương mại trên địa bàn tỉnh còn một số hạn chế, khó khăn như mức độ ứng dụng kinh tế số của doanh nghiệp và thói quen tiêu dùng truyền thống của người dân đã ảnh hưởng đến việc phát triển TMĐT của tỉnh; nguồn lực, phương tiện, ứng dụng TMĐT tại doanh nghiệp chưa đầy đủ và còn hạn chế.

* *Hoạt động xúc tiến thương mại:* Hoạt động xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh còn gặp một số khó khăn như: Số lượng các Doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn còn ít; Năng lực quản lý, tìm kiếm và phát triển thị trường, phát triển sản phẩm còn hạn chế; Quy mô sản xuất còn nhỏ, thị trường không ổn định, chưa quan tâm nhiều đến phát triển thương hiệu, bao bì, nhãn mác, chất lượng sản phẩm không ổn định, chưa đáp ứng được các yêu cầu của các nhà phân phối; ... nên hiệu quả hoạt động, khả năng cạnh tranh còn thấp.

* *Về Hợp tác liên kết giữa các địa phương trong vùng:* Là địa phương còn nhiều khó khăn, nguồn lực hạn chế nên việc thúc đẩy đầu tư kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng thương mại có tính kết nối vùng (trung tâm Logistisc, chợ đầu mối nông sản...) còn kém phát triển; các nội dung liên kết, hợp tác còn hạn chế, thiếu chiều sâu; ít tạo sự quan tâm từ doanh nghiệp và các nhà đầu tư lớn. Hiện tại các địa phương trong vùng, mỗi tỉnh có cách làm riêng trong tổ chức hoạt động xúc tiến thương mại, do đó còn đơn lẻ và trùng lặp về chủ đề, nội dung, sản phẩm với các tỉnh khác.

* *Về lĩnh vực quản lý năng lượng*

- Hiện toàn tỉnh vẫn còn các hộ dân tại khu vực vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc chưa được sử dụng điện lưới quốc gia. Nguyên nhân: Chương trình cấp điện nông thôn, miền núi, hải đảo giai đoạn 2021-2025 đã được Bộ Công Thương trình Chính phủ phê duyệt tại trình Tờ trình số 3462/TTr-BCT ngày 15/6/2021 nhưng đến thời điểm này, Chương trình trên chưa được Chính phủ phê duyệt, do đó, không có cơ sở để đề xuất nguồn lực để hỗ trợ nguồn vốn thực hiện dự án cấp điện cho các thôn, ấp chưa có điện. Đồng thời, tại khoản 5, Mục II và tại Phụ lục IV Quyết định số 262/QĐ-TTg ngày 01/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ

có phân bổ danh mục đối với chương trình cấp điện nông thôn miền núi, hải đảo. Tuy nhiên chưa có hướng dẫn việc triển khai và lộ trình triển khai cụ thể.

- Về quy hoạch chuyên ngành điện:

+ Hệ thống bản đồ, hồ sơ phương án phát triển mạng lưới cấp điện được tích hợp vào quy hoạch tỉnh chưa đúng theo Thông tư số 04/2023/TT-BKHĐT ngày 26/6/2023 và Công văn số 373/BKHĐT-QLQH ngày 22/01/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư như: Bố trí không gian phát triển, vị trí tọa độ trạm biến áp, hướng tuyến đường dây; do đó, chưa có cơ sở tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện quản lý chuyên ngành, triển khai đầu tư xây dựng phát triển công trình điện, ảnh hưởng đến công tác thẩm định các hồ sơ do chủ đầu tư đề nghị. Bên cạnh đó, việc góp ý kiến thuộc lĩnh vực chuyên ngành đối với các văn bản đề nghị của các đơn vị, địa phương để lập quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, danh mục dự án năng lượng, điện và dự án đầu tư ngoài khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế... gặp rất nhiều khó khăn, không có cơ sở để cho ý kiến chính xác, lý do phương án điện tích hợp vào quy hoạch tỉnh không có bản đồ, vị trí, tọa độ.

+ Chưa quan tâm đúng mức đến công tác lập quy hoạch dẫn đến việc thiếu danh mục, chưa thống nhất về quy mô, tên gọi phải kiến nghị điều chỉnh quy hoạch ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án.

+ Khảo sát lập báo cáo nghiên cứu khả thi: Báo cáo nghiên cứu khả thi chất lượng thấp (không có phương án giải phóng mặt bằng vì vậy trong quá trình thẩm định không xác định được hành lang bảo vệ đường điện để xác định cây trồng dưới, ngoài đường điện có vi phạm an toàn hay không để đền bù). Ngoài ra, việc lập phương án tuyến không thực hiện công tác lấy ý kiến cộng đồng dân cư, tổ chức, các cá nhân có quyền sử dụng đất bị ảnh hưởng bởi phương án tuyến đi qua; do đó, khi thực hiện công tác giải phóng mặt bằng để đầu tư xây dựng công trình khó thực hiện, mất thời gian, chậm tiến độ dự án.

- Về giải phóng mặt bằng:

+ Quy hoạch sử dụng đất: Mặc dù quy hoạch phát triển năng lượng quốc gia, quy hoạch điện VIII và quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt nhưng hiện nay chưa có sự đồng bộ với một số quy hoạch xây dựng và quy hoạch sử dụng đất của các huyện, thị xã, thành phố đã được phê duyệt trước đó; dẫn đến việc khó khăn trong triển khai và thực hiện các dự án năng lượng, giải phóng mặt bằng các dự án điện 110kV. Diện tích đất hành lang tuyến hạn chế quyền sử dụng đất chính sách không thu hồi đất chỉ được hỗ trợ, không được bồi thường, trường hợp người dân không chấp hành chưa có hướng dẫn biện pháp hành chính để thực hiện, như cưỡng chế trong thu hồi đất. Chính sách sử dụng đất quy hoạch cho quốc phòng trên địa bàn tỉnh có sự thay đổi giữa năm 2023, từ đất quốc phòng trong thời bình được phép xây dựng một số công trình phục vụ phát triển kinh tế xã hội thành đất đã quy hoạch cho quốc phòng không được xây dựng các công trình, trừ công trình xây dựng phục vụ quốc phòng; vì vậy, đã ảnh hưởng đến một số dự án phát triển điện 110kV có ảnh hưởng đến nhiệm vụ quốc phòng đã được chấp thuận đầu tư trước đó. Một số công trình điện xây dựng trước năm 1995, hành lang an toàn tuyến đường dây trước đây chưa được hỗ trợ, nguyên nhân chính sách bồi thường hỗ trợ không quy định hỗ trợ hành lang tuyến. Nay triển khai thi công nâng cấp công

trình các hộ dân yêu cầu hỗ trợ phân diện tích hành lang tuyến trước đây chưa được hỗ trợ ảnh hưởng đến tiến độ giải phóng mặt bằng (GPMB).

+ Đơn giá bồi thường: Hiện nay các bộ ngành, UBND tỉnh chưa ban hành chính sách cho giá cho thuê trồng trụ điện trên hành lang vỉa hè, giải phân cách, từ đó không cấp chủ trương đầu tư cho các dự án. Đồng thời, đơn giá bồi thường được xây dựng trong năm 2022 không phù hợp với tình hình, đơn giá đất thực tế hiện nay; do đó, công tác giải phóng đền bù thấp, gây khó khăn trong công tác làm GPMB với các tổ chức, hộ dân.

+ Kế hoạch triển khai quy hoạch điện VIII đã được ban hành nhưng hiện nay việc xây dựng một số chính sách chưa hoàn thiện như: Sửa đổi Luật Điện lực, Nghị định quy định điện mặt trời áp mái, Nghị định đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án, đấu thầu dự án...

+ Dữ liệu, hồ sơ đất đai, bản đồ hiện trạng đất đai chưa hoàn thiện, đồng bộ, kiểm kê đất đai, chỉnh lý bản đồ địa chính của một số địa phương thực hiện chưa kịp thời, đảm bảo theo đúng quy định dẫn đến một số thửa đất chưa tìm được chủ sử dụng đất, việc xác định cũng mất nhiều thời gian.

PHẦN II

NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP 3 THÁNG CUỐI NĂM 2024

I. Dự báo tình hình chung

Trong những tháng cuối năm 2024, tình hình kinh tế diễn biến phức tạp ảnh hưởng đến nền kinh tế toàn cầu và tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức. Hoạt động sản xuất công nghiệp, thương mại có sự tăng trưởng chậm lại. Do thị trường bị thu hẹp, trong khi doanh nghiệp chưa kịp thích ứng để chuyển đổi mô hình sản xuất và tìm các thị trường mới thay thế, vì vậy cần phải thay đổi chiến lược, ứng phó linh hoạt liên kết với các đối tác nhằm mở rộng thị trường, tìm kiếm đơn hàng, đảm bảo nguồn nguyên liệu để duy trì hoạt động sản xuất, xuất khẩu trong giai đoạn khó khăn này. Dự báo tình hình, kịch bản về sản xuất công nghiệp, thương mại nội địa và xuất khẩu trong 3 tháng cuối năm và khả năng hoàn thành kế hoạch của năm 2024, cụ thể như sau:

- Chỉ số sản xuất ngành công nghiệp toàn tỉnh (IIP) ước thực hiện năm 2024 tăng 117,32%.

- Tổng mức hàng hóa bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước thực hiện năm 2024 đạt 83.567 tỷ đồng tăng 7,4% so với cùng kỳ năm 2023.

- Kim ngạch xuất khẩu ước thực hiện năm 2024 đạt 4.560 triệu USD, tăng 9,1% so cùng kỳ năm 2023.

- Kim ngạch nhập khẩu ước thực hiện năm 2024 đạt 2.860 triệu USD, tăng 10% so cùng kỳ năm 2023.

(Chi tiết các chỉ tiêu, số liệu đính kèm)

II. Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện 03 tháng cuối năm

1. Về lĩnh vực công nghiệp

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 154-KH/TU ngày 25/2/2019 của Tỉnh ủy Bình Phước về xây dựng chính sách phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Tiếp tục triển khai có hiệu quả 03 Đề án, 04 Kế hoạch cụ thể hóa các nhiệm vụ trọng tâm theo Chương trình hành động số 17-CTr/TU của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI; Các giải pháp thúc đẩy phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu UBND tỉnh Chỉ đạo tháo gỡ khó khăn bằng các cơ chế, chính sách của tỉnh để phát triển mạnh mẽ các ngành công nghiệp; Thực hiện có hiệu quả chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh. Phối hợp với các Sở, ngành liên quan đôn đốc các chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp đẩy nhanh tiến độ đầu tư, hỗ trợ hoàn thiện hạ tầng; Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh các nội dung liên quan đến tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc liên quan đến quy hoạch Đô thị trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường công tác quản lý an toàn công nghiệp; Quản lý có hiệu quả đối với các hoạt động: Khai thác, chế biến khoáng sản; an toàn vật liệu nổ công nghiệp, an toàn trong sử dụng hóa chất và môi trường công nghiệp; an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý của Ngành.

- Phối hợp chặt chẽ với các sở ngành liên quan triển khai có hiệu quả các cơ chế, nội dung thực hiện liên kết phát triển và các hoạt động kết nối cung cầu hàng hóa với thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam theo hướng bền vững.

2. Về lĩnh vực thương mại

2.1. Về nội thương

a) Về hạ tầng thương mại

- Tham mưu phát triển hạ tầng thương mại phù hợp với định hướng quy hoạch, yêu cầu tổ chức không gian kinh tế, không gian đô thị, phục vụ thuận tiện với chất lượng dịch vụ cao cho người tiêu dùng, cho thương nhân; Chú trọng thu hút đầu tư, phát triển hệ thống hạ tầng thương mại hiện đại tại khu vực đô thị, tiếp tục phát triển hệ thống hạ tầng thương mại tại khu vực nông thôn, vùng sâu vùng xa phục vụ tốt nhu cầu mua bán của nhân dân. Trong đó, thu hút phát triển các trung tâm thương mại hoặc trung tâm mua sắm (phục vụ cho bán lẻ hàng hoá); trung tâm bán buôn; trung tâm logistics-cảng ICD, hệ thống kho hàng hóa (phục vụ phát triển xuất nhập khẩu), trung tâm hội chợ, triển lãm.

- Tham mưu thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về chợ nông thôn, tăng cường tổ chức công tác quản lý, kinh doanh khai thác chợ để sử dụng các tài sản của chợ hiệu quả.

- Thực hiện xã hội hoá đầu tư xây dựng, quản lý kinh doanh chợ; Tiếp tục thu hút và tạo điều kiện phát triển các cơ sở bán lẻ trên địa bàn; Thực hiện quy hoạch và thu hút doanh nghiệp lớn tham gia đầu tư phát triển hạ tầng thương mại

nhu trung tâm thương mại, siêu thị, kho hàng hóa, chợ đầu mối, cảng cạn, trung tâm logistics ...

b) Về thông tin thị trường

- Tiếp tục theo dõi diễn biến thị trường, đảm bảo cân đối cung cầu hàng hóa trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch bình ổn thị trường các tháng cuối năm và Tết Nguyên đán 2025.

- Phổ biến quy tắc xuất xứ và cách đáp ứng quy tắc xuất xứ để giúp các doanh nghiệp nắm bắt, tận dụng các cơ hội từ Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, nâng cao hơn nữa việc tận dụng các ưu đãi trong các FTAs,... để thúc đẩy hoạt động xuất nhập khẩu.

- Kế hoạch tổ chức các hoạt động tuyên truyền ngày quyền của người tiêu dùng Việt Nam năm 2025; Kế hoạch triển khai Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” năm 2025.

c) Về khu vực biên giới

- Tiếp tục tham mưu, đề xuất với UBND tỉnh xác định phạm vi khu vực cửa khẩu và lối mở biên giới, Quy hoạch cửa khẩu trên tuyến biên giới; đầu tư xây dựng, nâng cấp hạ tầng giao thông như đường đi cửa khẩu phụ Tân Tiến, lối mở Lộc Tấn, cầu tại cửa khẩu chính Lộc Thịnh ...

- Tiếp tục triển khai các Biên bản ghi nhớ hợp tác về nhiều mặt giữa UBND tỉnh Bình Phước nước CHXHCN Việt Nam và tỉnh Kampong Thom, Vương quốc Campuchia. + Biên bản ghi nhớ hợp tác về nhiều mặt giữa UBND tỉnh Bình Phước nước CHXHCN Việt Nam và tỉnh Tboung Khmum, Vương quốc Campuchia. + Biên bản ghi nhớ hợp tác về nhiều mặt giữa UBND tỉnh Bình Phước nước CHXHCN Việt Nam và tỉnh Salavan nước CHCDND Lào.

d) Về thực hiện tiêu chí số 7 về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

- Tham mưu thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về chợ nông thôn, tăng cường tổ chức công tác quản lý, kinh doanh khai thác chợ để sử dụng các tài sản của chợ hiệu quả.

- Thực hiện xã hội hoá đầu tư xây dựng, quản lý kinh doanh chợ; Tiếp tục thu hút và tạo điều kiện phát triển các cơ sở bán lẻ trên địa bàn; Thực hiện quy hoạch và thu hút doanh nghiệp lớn tham gia đầu tư phát triển hạ tầng thương mại như trung tâm thương mại, siêu thị, kho hàng hóa, chợ đầu mối, cảng cạn, trung tâm logistics ...

2.2. Về ngoại thương

- Thường xuyên cung cấp thông tin dự báo thị trường, đặc biệt là các thị trường xuất khẩu trọng điểm; Kịp thời cảnh báo các rào cản, vấn đề phát sinh có thể gặp đối với hàng hóa xuất khẩu cho các doanh nghiệp.

- Tăng cường công tác xúc tiến thương mại, xúc tiến xuất khẩu các mặt hàng nông sản chủ lực tỉnh nh m duy trì kim ngạch xuất khẩu tại các thị trường truyền thống; Mở rộng thị trường xuất khẩu tại các thị trường mới, tiềm năng; Hỗ trợ doanh nghiệp triển khai áp dụng các tiêu chuẩn, quy định, chủ động đảm bảo điều kiện của nước nhập khẩu.

- Phối hợp cùng các ngành, địa phương định hướng các chương trình kết nối giao thương, tận dụng triệt để các FTA đã ký kết và có hiệu lực, hỗ trợ tạo mọi điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp tiếp cận với thị trường thế giới, đặc biệt là các ngành hàng chủ lực của Tỉnh có lợi thế xuất khẩu: nông sản, giày dép, dệt may, gỗ.

2.3. Về Hội nhập quốc tế về kinh tế

- Thường xuyên cung cấp thông tin dự báo thị trường, đặc biệt là các thị trường trọng điểm; Kịp thời cảnh báo các rào cản, vấn đề phát sinh có thể gặp đối với hàng hóa xuất khẩu cho các doanh nghiệp.

- Duy trì các cơ chế phối hợp định kỳ và đẩy mạnh hiệu quả gặp gỡ trao đổi, hợp tác giữa chính quyền và cơ quan quản lý thương mại biên giới của tỉnh với các tỉnh biên giới phía Campuchia; Liên hệ, tạo mối quan hệ đồng thuận thông qua các cuộc họp, gặp gỡ thân mật để tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp giao thương qua lại các cửa khẩu của tỉnh;

- Phối hợp tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, thu hút kêu gọi đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng tại cửa khẩu của mỗi bên, trong đó tập trung xây dựng đầu tư các loại hình thương mại dịch vụ tại cửa khẩu, kho bãi, dịch vụ logistics, tài chính,... thường xuyên thông tin cho nhau về thị trường của mỗi bên, tạo mọi điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp 02 bên tiếp cận nắm bắt thị trường lẫn nhau, đẩy mạnh các hoạt động giao thương phát triển thương mại biên giới.

2.4. Thương mại điện tử

- Triển khai kế hoạch tổ chức phiên chợ không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch phát triển Thương mại điện tử tỉnh Bình Phước năm 2025.

- Hỗ trợ doanh nghiệp đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động sản xuất kinh doanh, xúc tiến thương mại, xúc tiến xuất khẩu, quảng bá thương hiệu thông qua môi trường thương mại điện tử và các nền tảng công nghệ số; Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các hoạt động kết nối cung cầu với các tỉnh, thành phố; Các Hội chợ triển lãm thương mại trong nước nhằm đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm tại thị trường nội địa.

- Chú trọng hỗ trợ việc xây dựng và phát huy tốt cổng giao tiếp thương mại điện tử, tạo cơ hội cho doanh nghiệp quảng bá thông tin, hình ảnh, tìm kiếm và lựa chọn đối tác trong quá trình sản xuất kinh doanh; hiện đại hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ trong lĩnh vực công nghệ thông tin và thương mại điện tử để đáp ứng yêu cầu thực tế.

2.5. Xúc tiến thương mại

- Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, quảng bá, tiêu thụ sản phẩm; Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng thương mại điện tử vào hoạt động sản xuất kinh doanh để nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng thị trường.

- Tiếp tục triển khai Đề án Trung tâm điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP tỉnh; xây dựng chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp, HTX, cơ sở sản xuất kinh doanh có các cửa hàng, điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh; Tổ chức Hội nghị thúc đẩy xúc tiến xuất khẩu thông qua thương mại điện tử; Tổ chức lớp tập huấn chuyên sâu về Hội nhập kinh tế quốc tế, các rào cản thương

mai trong các FTA thế hệ mới cho cán bộ công chức làm công tác quản lý và các doanh nghiệp; tham gia Hội nghị, Hội chợ kết nối cung cầu giữa TP.HCM với các tỉnh, thành năm 2024.

- Tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia các đề án xúc tiến thương mại, thương mại điện tử, triển khai xây dựng điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh, đổi mới công nghệ sản xuất; hỗ trợ tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu phát triển, mở rộng thị trường trong nước và xuất khẩu.

- Triển khai thực hiện xây dựng các điểm bán sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc sản, đặc trưng của tỉnh; Triển khai hoạt động ứng dụng thương mại điện tử; Thực hiện nhiệm vụ triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam năm 2024.

2.6. Chuyển đổi số

Phát triển hạ tầng, hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn triển khai giải pháp giao dịch điện tử tích hợp thanh toán trong thương mại và dịch vụ công; chú trọng phát triển các tiện ích thanh toán trên nền tảng di động, ví điện tử, mã QR code, NFC, POS...; đảm bảo an ninh, an toàn thanh toán để góp phần thúc đẩy thanh toán điện tử, không dùng tiền mặt.

3. Lĩnh vực thanh/kiểm tra thị trường, phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

Tiếp tục triển khai thực hiện công tác quản lý thị trường, chống gian lận xuất xứ hàng hóa, phòng vệ thương mại, tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, chống buôn lậu và gian lận thương mại, thương mại điện tử, thương mại biên giới bảo đảm hàng hóa lưu thông thông suốt, tạo điều kiện cho thị trường phát triển lành mạnh, ổn định, đảm bảo quyền và lợi ích của người tiêu dùng.

4. Về lĩnh vực năng lượng

- Thông báo kết quả kiểm tra công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; công tác an toàn đập, hồ chứa thủy điện trước và trong mùa mưa lũ năm 2024; kết quả kiểm tra công tác an toàn điện trên địa bàn tỉnh Bình Phước; kết quả kiểm tra công tác cung ứng điện trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

- Thẩm định mức độ hoàn thành tiêu chí nông thôn mới ngành Công Thương phụ trách đối với các xã đăng ký về đích nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao năm 2024.

- Báo cáo Bộ Công Thương tình hình quy hoạch, đầu tư phát triển các dự án điện mặt trời trên địa bàn tỉnh Bình Phước; tình hình quy hoạch, đầu tư vận hành các dự án thủy điện trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

- Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình số 05-CTr/TU ngày 18/12/2020 của Tỉnh ủy; Kế hoạch 117/KH-UBND ngày 6/4/2021 của UBND tỉnh về chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu UBND tỉnh tiếp tục tổ chức triển khai Quy hoạch phát triển điện lực Quốc gia giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quy hoạch

điện VIII) trên địa bàn; kế hoạch triển khai Phương án phát triển mạng lưới điện trong Quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021-2030, có xét tới năm 2050.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc công tác giải phóng mặt bằng các công trình đường dây và trạm 110kV-220KV do Tập đoàn Điện lực Việt Nam đầu tư trên địa bàn. Theo dõi quản lý việc đầu tư phát triển hạ tầng lưới điện theo quy hoạch, tình hình cấp điện tại các KCN; tháo gỡ vướng mắc các dự án công trình điện 110kV, công trình điện trung áp nhằm đảm bảo cung ứng điện phục vụ phát triển kinh tế xã hội. Đôn đốc xử lý các trường hợp vi phạm an toàn hành lang lưới điện còn tồn tại trên địa bàn; tiếp tục thực hiện Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn thành phố giai đoạn 2020-2030.

- Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về hoạt động điện lực và sử dụng điện; phối hợp tham mưu, đề xuất xử lý, giải quyết các vi phạm, tranh chấp trong hoạt động điện lực và sử dụng điện. Theo dõi, kiểm tra, giám sát việc cung ứng điện, an toàn điện; các chương trình tiết kiệm điện và tuyên truyền tiết kiệm điện. Phối hợp tham mưu triển khai các giải pháp phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

Trên đây là báo cáo tổng kết đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2023, 9 tháng đầu năm 2024, nhiệm vụ giải pháp thực hiện 03 tháng cuối năm 2024 của ngành Công Thương tỉnh Bình Phước./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Cục Công Thương địa phương;
- VPĐD Cục CCT tại TP. HCM;
- Sở Công Thương Kiên Giang;
- Giám đốc, Các PGĐ Sở;
- Các phòng CM, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP (Ngọc).

GIÁM ĐỐC